TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày 15/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Văn Mười

2. Bà: Hà Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 73/2023/TLHS-ST ngày 19/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 01/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Tuấn T, sinh ngày 06/9/1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12.

Con ông: Trương Văn T1, sinh năm 1969. Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969

Vợ: Nguyễn Kiều A, sinh năm 1994. Con: có 01 con sinh năm 2015.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 144/HSST ngày 25/4/2013 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bản án đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ. (Có mặt tại phiên tòa)

***. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

Bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

***. Người chứng kiến**:

1. Anh: Nguyễn Văn N, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị: Kiều Thị P, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/02/2023, Tổ công tác Công an xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến nhà Trương Tuấn T, sinh năm 1994, trú tại xóm T, xã K, huyện Đ là người nghiện ma túy đang bị quản lý theo Quyết định của chủ tịch UBND xã K để thực hiện công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc T khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilong màu trắng, bên trong có 01 viên nén màu hồng. T khai nhận là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến của T, mua về để sử dụng cho bản thân.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng gồm:

+ 01 túi nilông trắng chứa 01 gói viên nén mầu hồng (Niêm phong vào phong bì ký hiệu A);

+ 01 điện thoại I phone 6 Plus, không nắp sim, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại Nokia loại bàn phím, đã qua sử dụng;

+ 01 vỏ chai nhựa mầu xanh đã qua sử dụng và 04 ống nhựa (ống hút) nhiều mầu sắc được gắn với nhau tạo thành 01 bộ dụng cụ để sử dụng chất ma túy.

+ 01 bật lửa khò gas mầu xanh vàng.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã chuyển hồ sơ, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 24/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Trương Tuấn T. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 24/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong và cân viên nén màu hồng trong

phong bì ký hiệu A có khối lượng là: 0,136 gam (niêm phong vào phong bì ký hiệu A1) gửi giám định theo quy định.

Tại kết luận giám định số 449/KL-KTHS ngày 04/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Viên nén mầu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,136 gam.

Tại cơ quan điều tra Trương Tuấn T khai nhận như sau: Bản thân T là người nghiện ma túy, khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 23/02/2023 T một mình điểu khiển xe đạp điện (là xe của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, mẹ đẻ T, khi T lấy sử dụng bà H không biết) đi từ nhà đến khu vực Chợ Trung tâm thuộc thị trấn H, huyện Đ, mục đích tìm mua chất ma túy loại Methamphetamine về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và hỏi mua chất Methamphetamine của một người đàn ông không biết tên tuổi và địa chỉ, qua giao dịch T đã mua của người đàn ông trên 01 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến (Methamphetamine) với giá 100.000đồng. Sau khi mua được Methamphetamine, T mang về nhà cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 24/02/2023, T đang ở nhà thì có Tổ công tác Công an xã K đến nhà T làm việc, T đã tự giác lấy túi nilong chứa 01 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến (Methamphetamine) giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Trương Tuấn T phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A1 (là mẫu vật còn lại sau giám định)

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ túi nilon, vỏ bì A)

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus

+ 01 bật lửa khò ga màu xanh vàng.

+ 01 chai nhựa đục thủng 02 lỗ trên lắp có gắn 04 đoạn ống hút nhiều màu.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 75/ CT-VKSĐT ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trương Tuấn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Tuấn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của BLHS; Điều 106 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 xử phạt:

Bị cáo Trương Tuấn T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/02/2023.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 (là mẫu vật còn lại sau giám định); 01 bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ túi nilon, vỏ bì A); 01 bật lửa khò ga màu xanh vàng; 01 chai nhựa đục thủng 02 lỗ trên lắp có gắn 04 đoạn ống hút nhiều màu.

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Trương Tuấn T khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/2/2023, tại nơi ở của mình thuộc xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Trương Tuấn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,136 gam chất ma túy loại Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Tổ công tác Công an xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Như vậy hành vi tàng trữ 0,136 gam chất ma túy loại Methamphetamine của Trương Tuấn T đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

1. ***Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm vào mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.***

…..

c) ...Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Trương Tuấn T đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước nói chung và chất ma tuý nói riêng, hành vi đó không những làm ảnh hưởng tới sức khoẻ con người mà còn ảnh hưởng và suy hao kinh tế là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma tuý và có nhân thân năm 2013 đã bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bản án đã được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, trở thành công dân có ích mà bị cáo cố ý lao vào con đường phạm tội sử dụng ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân và trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và khối lượng ma túy thu giữ được: Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo Trương Tuấn T mức án 20 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cũng đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 (là mẫu vật còn lại sau giám định); 01 bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ túi nilon, vỏ bì A); 01

bật lửa khò ga màu xanh vàng; 01 chai nhựa đục thủng 02 lỗ trên lắp có gắn 04 đoạn ống hút nhiều màu.

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về nguồn gốc Heroine, T khai mua của một người đàn ông tại khu vực thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Liên quan đến chiếc xe đạp điện, T sử dụng để đi mua chất ma túy là xe của bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của T), bà H không biết việc T sử dụng xe đạp điện để đi mua chất ma túy, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà H.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của BLHS; Điều 106 Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Tuấn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trương Tuấn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/02/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Quyết định tạm giam bị cáo Trương Tuấn T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 (là mẫu vật còn lại sau giám định); 01 bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ túi nilon, vỏ bì A); 01 bật lửa khò ga màu xanh vàng; 01 chai nhựa đục thủng 02 lỗ trên lắp có gắn 04 đoạn ống hút nhiều màu.

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 71/QĐ-VKSĐT ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Tuấn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS huyện Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Thông báo cho UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng